

CÔNG TY CỔ PHẦN
NAFOODS GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 17 tháng 06 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TPHCM**

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Nafoods Group

Mã chứng khoán: NAF

Địa chỉ trụ sở chính: 47 Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, TP Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: 02383532632

Fax: 02383853902

Người công bố thông tin: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Loại thông tin công bố: 24h Bất thường Định kỳ Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Nafoods Group Công bố thông tin Điều chỉnh, Bổ sung nội dung Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 11/NQ-HĐQT ngày 07/06/2019.

Thông tin này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 17/06/2019 tại đường dẫn: www.nafoods.com, mục Thông báo cổ đông.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*Tài liệu đính kèm:

- NQ HĐQT số 11/NQ-HĐQT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGUYỄN MẠNH HÙNG

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP**

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nafoods Group;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2019 của Công ty Cổ phần Nafoods Group;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 07/06/2019 của Công ty Cổ phần Nafoods Group;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Hội đồng quản trị số 11/BB-HĐQT ngày 07/06/2019.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua việc triển khai phương án chào bán riêng lẻ cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản năm 2019 thông qua.

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nafoods Group
2. Loại cổ phiếu:
Trong đó:
 - Loại cổ phiếu chào bán cho Công ty Tài chính Quốc tế (IFC): Cổ phiếu có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông ("Cổ phiếu Ưu đãi" như đã ghi tại NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2019).
 - Loại cổ phiếu chào bán cho Endurance Capital Vietnam I (ECA): Cổ phiếu phổ thông.
3. Các đặc điểm chính của Cổ phiếu Ưu đãi
 - Quyền biểu quyết: Cổ phiếu Ưu đãi không có quyền biểu quyết.
 - Quyền chuyển đổi: Cổ đông sở hữu Cổ phiếu Ưu đãi (Cổ đông Ưu đãi) được quyền chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần Cổ phiếu Ưu đãi thành Cổ phiếu phổ thông trong thời hạn chuyển đổi khi có Thông báo chuyển đổi gửi đến Công ty.
 - Thời hạn chuyển đổi: bắt đầu từ ngày tròn hai (2) năm kể từ ngày ký Hợp Đồng Đầu Tư và kết thúc vào ngày tròn bảy (7) năm kể từ ngày ký Hợp Đồng Đầu Tư.
 - Giá chuyển đổi:



(i) Giá Chuyển đổi mỗi Cổ phiếu sẽ được xác định phù hợp với Thỏa Thuận Đầu Tư, Điều Lệ và Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Cổ Phần ("Giá Chuyển Đổi").

(ii) Giá Chuyển đổi mỗi Cổ phiếu bằng với: $(A-B-C)/D$ (Xem Ví dụ về Giá Chuyển đổi tại Phụ lục 01 đính kèm Nghị Quyết này)

Trong đó:

- A bằng tám (8) lần EBITDA của Công ty trong thời gian 12 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm 2019;
- B là Nợ Thuần vào ngày 30 tháng 9 năm 2019;
- C là Lợi ích Cổ đông Thiểu số vào ngày 30 tháng 9 năm 2019;
- với điều kiện giá trị của $(A-B-C)$ ở mức trần 561 tỷ VNĐ;
- D là số lượng Cổ phần Phổ thông của Công ty đang lưu hành vào Ngày Mua Cổ phần trên Cơ sở Pha loãng Hoàn toàn,

(iii) Giá Chuyển đổi mỗi Cổ phiếu được Kiểm toán viên hoặc một kiểm toán viên độc lập khác xác nhận, trong từng trường hợp được Cổ đông Ưu đãi chấp nhận.

(iv) Giá Chuyển đổi mỗi Cổ phiếu sẽ được điều chỉnh khi xảy ra các sự kiện pha loãng quy định trong Hợp Đồng Đầu Tư, để phản ánh tỷ lệ pha loãng.

- Tỷ lệ chuyển đổi:

$$\text{Tỷ lệ chuyển đổi} = \frac{\text{Giá chào bán Cổ Phiếu Ưu Đãi}}{\text{Giá Chuyển Đổi tại thời điểm chuyển đổi}}$$

- Số lượng cổ phiếu phổ thông phát hành để chuyển đổi = Tỷ lệ chuyển đổi x số lượng Cổ phiếu Ưu đãi chuyển đổi.
- Quyền Thu hồi cổ phiếu theo yêu cầu của Cổ đông Ưu đãi (Điều khoản hoàn lại): Cổ đông Ưu đãi có quyền yêu cầu Công ty mua lại toàn bộ Cổ phiếu Ưu đãi của mình trong vòng 30 ngày kể từ ngày Cổ đông Ưu đãi gửi thông báo yêu cầu mua lại, nếu xảy ra một trong các sự kiện quy định cụ thể trong Hợp Đồng Đầu Tư và Điều lệ Công ty.
- Quyền mua lại Cổ phiếu Ưu đãi của Tổ chức phát hành: Vào bất cứ thời điểm nào sau ngày tròn ba (3) năm kể từ Ngày Mua Cổ phần, Công ty có thể thông báo bằng văn bản cho (các) Cổ đông Ưu đãi, đề nghị mua lại một số lượng Cổ phiếu Ưu đãi để sau khi mua lại, số lượng Cổ phiếu Phổ thông mà (các) Cổ đông Ưu đãi sẽ có nếu (các) Cổ đông Ưu đãi chuyển đổi Cổ phiếu Ưu đãi còn lại của mình tại ngày thông báo bằng văn bản đó sẽ chiếm 20% tổng số Cổ phiếu Phổ thông của công ty trên cơ sở pha loãng hoàn toàn. Để tránh nhầm lẫn, Cổ đông Ưu đãi sẽ có quyền chấp nhận hoặc từ chối một phần hay toàn bộ đề nghị đó.
- Các điều kiện và điều khoản khác: Sẽ được quy định chi tiết trong các Thỏa thuận, Hợp Đồng Đầu Tư được ký kết nhằm mục đích Chào bán Cổ phần Ưu đãi và do Tổng Giám đốc quyết định.

4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (Mười nghìn) đồng.

5. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

6. Giá chào bán cao nhất (dự kiến): 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng/cổ phiếu

Trong đó:

- Giá chào bán cho Công ty Tài chính Quốc tế (IFC): 20.000 (Hai mươi nghìn) đồng/cổ phiếu.
- Giá chào bán cho Endurance Capital Vietnam I (ECA): 13.043 (Mười ba nghìn không trăm bốn mươi ba) đồng/cổ phiếu.

7. Giá chào bán thấp nhất (dự kiến): 12.306 (Mười hai nghìn ba trăm lẻ sáu) đồng/cổ phiếu

Trong đó:

- Giá chào bán cho Công ty Tài chính Quốc tế (IFC): 12.306 (Mười hai nghìn ba trăm lẻ sáu) đồng/cổ phiếu (giá trị sổ sách của cổ phiếu NAF tại 31/12/2018).
- Giá chào bán cho Endurance Capital Vietnam I (ECA): 13.043 (Mười ba nghìn không trăm bốn mươi ba) đồng/cổ phiếu.

8. Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán:

Trong đó:

- SLCP có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông (“Cổ phiếu Ưu đãi”) đăng ký chào bán cho Công ty Tài chính Quốc tế (IFC): tối đa 15.000.000 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu chào bán cụ thể sẽ được xác định dựa trên nguyên tắc:

$$\text{SLCP dự kiến chào bán (dự kiến)} = \frac{\text{Giá trị khoản đầu tư của IFC vào NAF (8.000.000 USD)}}{\text{Giá chào bán (dự kiến)}}$$

SLCP chào bán chính xác sẽ được Hội đồng quản trị thông qua tại thời điểm chào bán (sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận) dựa vào tỉ giá ngoại tệ USD/VND tại thời điểm đó và theo giá chào bán thỏa thuận giữa Hội đồng quản trị và IFC.

- SLCP phổ thông đăng ký chào bán cho Endurance Capital Vietnam I (ECA): 880.449 cổ phiếu.

9. Đối tượng được chào bán:

Họ và tên	Mối quan hệ giữa các nhà đầu tư	Mối quan hệ với người nội bộ và người liên quan của người nội bộ của NAF	SLCP phổ thông đang nắm giữ	SLCP được mua	SLCP sau mua
Công ty Đầu tư Tài chính - IFC	Không	Không	0	Tối đa 15.000.000 cổ phiếu có quyền	Tối đa 15.000.000

				chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông	cổ phiếu có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông
Endurance Capital Vietnam I - ECA	Không	ECA là người liên quan của người nội bộ của NAF (Ông Johan De Geer – người đại diện của ECA đồng thời là TV HĐQT của NAF)	1.910.320	880.449 cổ phiếu phổ thông	2.790.769 cổ phiếu phổ thông
Tổng				Tối đa 15.880.449	Tối đa 17.790.769

10. Thời gian chào bán: Dự kiến trong năm 2019, sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
11. Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 197.883.696.307 đồng, bao gồm:
- Khối lượng vốn huy động từ IFC được tính theo công thức sau:
 $\text{Khối lượng vốn huy động} = 8.000.000 * \text{ti giá hối đoái USD/VND tại thời điểm chào bán}$
 Khối lượng vốn huy động từ IFC dự kiến tại ngày 07/06/2019: 186.400.000.000 đồng.
 - Khối lượng vốn huy động từ Endurance Capital Vietnam I (ECA): 11.483.696.307 đồng.
12. Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán riêng lẻ trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành: tối đa 43,75%.
- SLCP có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông (“Cổ phiếu Ưu đãi”)/SLCP đang lưu hành: tối đa 41,32%.
 - SLCP phổ thông/SLCP đang lưu hành: tối đa 2,43%.
13. Mục đích sử dụng vốn dự kiến thu được (chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm)

STT	Mục đích	Khoản tiền (đồng)
1.	Tái cấp vốn các khoản nợ hiện có	81.550.000.000
2.	Đầu tư Dự án Nafoods Tây Nguyên: Nhà máy tách, phân loại, đóng gói và bảo quản hoa quả tươi xuất khẩu & Xây dựng Viện nghiên cứu cây trồng công nghệ cao & Khu nông nghiệp công nghệ cao	46.600.000.000
3.	Bổ sung vốn lưu động	69.733.696.307
	Tổng cộng	197.883.696.307

Điều 2: Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai, điều chỉnh các nội dung của phương án chào bán (giá chào bán, khối lượng chào bán và các nội dung khác), thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung, ký các hồ sơ liên quan đến việc chào bán riêng lẻ theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký, Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VP HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN MẠNH HÙNG

75.
TY
N
DU
HE

PHỤ LỤC 01 – Ví dụ về Giá Chuyển đổi, Tỷ lệ chuyển đổi và Số lượng Cổ phiếu Phổ thông phát hành để chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2019, Công ty có các số liệu sau:

- Lợi nhuận trước thuế trong thời gian 12 tháng kết thúc vào ngày 30/09/2019: 80 tỷ đồng
- Chi phí Lãi vay trong thời gian 12 tháng kết thúc vào ngày 30/09/2019: 15 tỷ đồng
- Chi phí Khấu hao trong thời gian 12 tháng kết thúc vào ngày 30/09/2019: 15 tỷ đồng
- Tiền & Các khoản tương đương tiền tại ngày 30/09/2019: 20 tỷ đồng
- Vay và nợ tài chính tại ngày 30/09/2019: 200 tỷ đồng
- Lợi ích cổ đông thiểu số: 0 đồng
- Giá phát hành Cổ Phần Ưu Đãi: 18.000 đồng/Cổ Phần Ưu Đãi

Vào ngày 01/09/2021, Người Sở Hữu Cổ Phần Ưu Đãi gửi Thông báo chuyển đổi cho Công ty, yêu cầu thực hiện quyền chuyển đổi 1.000.000 Cổ Phần Ưu Đãi. Giá sử trong khoảng thời gian Cổ Phần Ưu Đãi được phát hành đến ngày 01/09/2021, Công ty không có bất cứ hành động nào dẫn đến phải điều chỉnh Giá Chuyển đổi mỗi Cổ Phần, Khi đó:

- **Giá Chuyển đổi mỗi Cổ phần bằng với:**

$$(A - B - C)/D$$

Trong đó:

A bằng tám (8) lần EBITDA của Công ty trong thời gian 12 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm 2019 = $8 * (\text{Lợi nhuận trước thuế} + \text{Lãi vay} + \text{Khấu hao})$ (trong thời gian 12 tháng kết thúc vào ngày 30/09/2019) = $8 * (80 + 15 + 15) = 8 * 110 = 880$ tỷ đồng

B là Nợ Thuần vào ngày 30 tháng 9 năm 2019 = Vay và nợ tài chính - Tiền & Các khoản tương đương tiền (tại ngày 30/09/2019) = $200 - 20 = 180$ tỷ đồng

C là Quyền sở hữu Thiểu số vào ngày 30 tháng 9 năm 2019 = 0 đồng

→ $A - B - C = 880 - 180 - 0 = 700$ tỷ đồng (lớn hơn so với mức trần 561 tỷ đồng)

D là số lượng Cổ phần Phổ thông của Công ty đang lưu hành vào Ngày Mua Cổ phần trên Cơ sở Pha loãng Hoàn toàn = 36.299.720 Cổ phần

→ Giá Chuyển đổi mỗi Cổ phần = $561.000.000.000 / 36.299.720 = 15.454$ đồng/cổ phần

- **Tỷ lệ Chuyển đổi** = Giá phát hành Cổ Phần Ưu Đãi/Giá Chuyển đổi mỗi Cổ Phần = $18.000 / 15.454 = 1,164747$ lần
- **Số lượng Cổ Phần Phổ Thông phát hành để chuyển đổi số Cổ Phần Ưu Đãi** theo Thông báo Chuyển đổi trên = $1.000.000 * 1,164747 = 1.164.747$ Cổ Phần Phổ Thông

PHỤ LỤC 02: CHI TIẾT MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN DỰ KIẾN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

STT	Mục đích	Số tiền (USD)	Quy đổi tỷ giá	Số tiền (VNĐ)
1	Tái cấp vốn các khoản nợ hiện có	3,500,000	23,300	81,550,000,000
-	Khoản vay vốn lưu động của Công ty Cổ phần Nafoods Miền Nam tại HD Bank - CN Vạn Hạnh			17,000,000,000
-	Khoản vay vốn trung dài hạn của Công ty Cổ phần Nafoods Miền Nam tại VCB - CN Nghệ An			20,000,000,000
-	Khoản vay vốn lưu động của Công ty Cổ phần Nafoods Tây Nguyên tại Vietinbank - CN Vinh			20,233,700,000
-	Khoản vay vốn của Công ty với quỹ Endurance			11,816,300,000
-	Khoản vay vốn lưu động của Công ty Cổ phần Nafoods Group tại Vietinbank - CN Vinh			12,500,000,000
2	Dự án Nafoods Tây Nguyên: Nhà máy tách, phân loại, đóng gói và bảo quản hoa quả tươi xuất khẩu & Xây dựng Viện nghiên cứu cây trồng công nghệ cao & Khu nông nghiệp công nghệ cao.	2,000,000	23,300	46,600,000,000
-	Lập lại dự án đầu tư - HSTK Cơ sở			400,000,000
-	Thiết kế chi tiết & Lập tổng dự toán.			600,000,000
-	Xây dựng hệ thống cổng, tường rào			6,000,000,000
-	Đầu tư XD hạ tầng kỹ thuật cho toàn bộ dự án			7,000,000,000
-	Nhà Xưởng			6,500,000,000
-	Nhà văn phòng			3,000,000,000
-	Nhà Lưu trú			2,500,000,000
-	Căng Tin			2,500,000,000
-	Hệ thống công nghệ thông tin, nội thất			1,000,000,000
-	Nhà để xe			500,000,000



-	Hệ thống máy móc thiết bị			5,000,000,000
-	Xây dựng hệ thống cấp thoát nước			600,000,000
-	Xây dựng hệ thống cấp điện			1,000,000,000
-	Trạm trung chuyển & SX cây giống			5,000,000,000
-	Khu NN công nghệ cao			5,000,000,000
3	Bổ sung vốn lưu động cho Công ty cụ thể: Thanh toán công nợ cho các Nhà cung cấp nguyên liệu và hàng hóa, Chi phí sản xuất, Chi phí lương và các chi phí bán hàng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	2,992,863	23,300	69,733,696,307
-	Thanh toán chi phí mua Chanh leo			31,000,000,000
-	Thanh toán chi phí mua Thanh long			13,000,000,000
-	Thanh toán tiền mua Mãng Cầu Xiêm			3,800,000,000
-	Thanh toán tiền vải cho Bà con Bắc Giang - mùa vải 2019			3,000,000,000
-	Thanh toán tiền mua Nhân điều			3,000,000,000
-	Thanh toán chi phí vận chuyển			6,000,000,000
-	Thanh toán Chi phí gia Công sản phẩm			4,000,000,000
-	Thanh toán chi phí Lương phục vụ sản xuất			3,000,000,000
-	Thanh toán mua vật tư phục vụ sản xuất			2,933,696,307
	Tổng cộng	8,492,863	23,300	197,883,696,307